

KHOÁ BÁT NHÃ BẮC CALI 1-2007**LỚP TRUNG CẤP 2****BÀI ĐỌC THÊM SỐ 5****VÔ TÂM TRONG THIỀN**

Mục tiêu dạy Thiền của Tổ Bồ Đề Đạt Ma là hướng dẫn người tu đạt được chân tâm, tức tánh giác qua phương thức KHÔNG LỜI. Muốn hiển thị (unfold) "đạo không lời," Tổ đưa ra thí dụ về mẩu chuyện hỏi đáp giữa hai thầy trò, nhằm giúp người tu nhận ra tác dụng thâm sâu của Không Lời qua phương thức chỉ bày tác dụng của Vô tâm. Dưới đây là bài pháp ngắn được học giả D.T. Suzuki (1869-1960) trích trong "Tiếng vang Sa mạc - *Echoes of the Desert*" (tờ 77) của Dr. Keiki Yabuki, rồi in trong "Essays in Zen Buddhism Third Series" pp. 26-27. Tài liệu này gồm những bản in tay (manuscripts) được tìm thấy tại động Đôn Hoàng và được lưu trữ tại Bảo Tàng viện Anh quốc.

Bài Pháp được xem là phương cách dạy đạo rất ráo, súc tích và ngắn gọn của Tổ Đạt Ma. Nếu nắm được tác dụng tối hậu của phương pháp Không Lời đưa đến giác ngộ, ta sẽ nhận ra cốt lõi nguyên lý siêu lý luận mà từ đó đức Phật đã thành đạo qua trạng thái Tâm Như.

Bồ Đề Đạt Ma nói:

- Lý rốt ráo (the ultimate Reason) vốn Không Lời (without words), nhưng mượn lời để diễn tả lý. Đại Đạo không hình sắc, nhưng để tiếp xúc với kẻ không tu (the uncultivated), nó tự biểu lộ thành hình sắc. Bây giờ giả sử có hai người thảo luận về Vô tâm. Đề tử hỏi thầy:

Đề tử: - Lý rốt ráo là hữu tâm hay vô tâm ?

Thầy: - Vô tâm.

Đ.T: - Nếu vô tâm, ai làm tất cả cái đang thấy, đang nghe, đang nhớ, đang nhận ra ?¹ Ai là người nhận ra cái vô tâm ?

T: - Chính do vô tâm mà có thể thấy, nghe, nhớ, nhận ra. Chính do Vô tâm, Vô tâm được nhận ra (is recognized).

Đ.T.: - Làm thế nào Vô tâm có thể thấy, nghe, nhớ, hay nhận ra (recognize) ? Vô tâm lẽ ra không thể làm được tất cả việc này.

T: - Dù ta là cái Vô tâm, ta có thể thấy, nghe, nhớ, và nhận ra.

Đ.T: - Nếu thầy có thể thấy, nghe, nhớ, và nhận ra, thầy không thể là cái Vô tâm; thầy phải là người hữu tâm.

T: - Thấy, nghe, nhớ, nhận ra — tất cả những điều này chính là việc làm (acts) của Vô tâm. Ngoài thấy, nghe, nhớ, nhận ra không có cái Vô tâm. Ta sợ con không hiểu điều này, nên ta thấy vấn đề này cần được giảng giải từng bước và con được hướng dẫn để thấy sự thực bên trong. Thí dụ, đang thấy, tất

1. Trong tâm lý học Phật giáo, "cái thấy, cái nghe, cái nghĩ, và cái biết" (*driṣṭā, śrutā, matā, jñātā*) đều do năng lực kiến giải của giác căn (Skt: *buddhindriya*), tức tánh giác (*buddhitā*), trong đó chỉ có sự biết, sự phân biệt, sự nhận thức về môi trường hay đối tượng mà không có lời nói thầm. Tổ Bồ Đề Đạt Ma giải thích trạng thái "thấy, nghe, nghĩ, biết" này là "Vô Tâm." Thông thường người chưa học Thiền không nhận ra ý nghĩa "Vô Tâm." Lý do là trong "thấy, nghe, nghĩ, biết" theo thường tình thế gian đều có lời, tức hữu tâm. Đây là sự biểu lộ những sắc thái của tâm thức (mental consciousness).

nhiên có cái thấy, và đây là vì có cái không thấy (the not-seeing); như vậy chính cái thấy là của Vô tâm. Đang nghe, chính là có cái đang nghe, và đây là vì có cái không nghe (the not-hearing). Như vậy, chính cái nghe là của Vô Tâm. Đang nhớ (remembering), chính là có cái đang không nhớ (the not-remembering). Như vậy, chính cái đang nhớ là của Vô tâm. Đang làm, tất nhiên có cái đang làm, và cái làm này thực ra là không làm; cái đang làm chính là của Vô tâm. Cho nên, ta nói thấy, nghe, nhớ, nhận ra, tất cả đều là của Vô tâm.

Đ.T.: - Làm sao biết cái đó là của Vô tâm ?

T: - Con xem xét vấn đề kỹ thêm và nói cho ta xem, nếu Tâm có bất kỳ hình tướng gì có thể cảm nhận. Nếu con nói rằng nó có, như vậy nó không phải là chân Tâm (real Mind). Nó có được xem như hiện hữu ở trong hay ở ngoài hoặc ở giữa không ? Tâm không ở bất cứ chỗ nào của ba điểm này cả. Nó cũng không được cảm nhận (perceived) như hiện hữu ở bất cứ nơi nào khác có thể được. Vì thế, nó mới là Vô tâm.

Đ.T.: - Bạch thầy, nếu Vô tâm ở khắp mọi nơi (prevails everywhere), lẽ ra chẳng có tội cũng không có công đức gì cả. Vậy tại sao tất cả chúng sinh luân hồi trong lục đạo (transmigrate in the six Paths of existence) và mãi mãi đi trong vòng sanh tử ?

T: - Đây là vì tất cả chúng sinh mờ mịt (confused) trong tâm để ôm ấp ảo tưởng (the illusive idea) về một thực tại (cá biệt) trong Vô tâm, và tạo ra tất cả loại hành vi, chấp trước sai lầm (erroneously cling) về ý niệm rằng quả thực có cái tâm rõ biết (a conscious mind). Vì lý do này, họ luân hồi trong lục đạo và mãi mãi đi trong vòng sanh tử.

Giống như trong bóng tối một người thấy cái bàn hay sợi dây người đó tưởng là hồn ma (a departed spirit) hay con rắn, rồi sợ hãi do chính sự tưởng tượng của mình tạo ra. Cũng trong cách như thế, tất cả chúng sinh chấp trước ảo tưởng sáng tạo của mình, ở chỗ Vô tâm, họ lầm tưởng (erroneously imagine) là thực tại của tâm rõ biết (a conscious mind). Như thế nhiều loại hành vi khác nhau được tạo tác, và quả thực là có luân hồi trong lục đạo. Những chúng sinh như thế cần được khuyên dạy để gặp thiện tri thức (a good friend), người (có trí tuệ tâm linh rộng lớn), và thực hành thiền định. Điều này sẽ dẫn họ đến ngộ (realization) Vô tâm. Khi điều này được làm, tất cả nghiệp chướng (karma-hindrances) đều tan biến (vanish) và chuỗi sinh diệt bị cắt ra từng mảnh. Như ánh mặt trời một khi thể nhập vào bóng đen thì xua tan tất cả những gì là tối tăm. Tất cả tội lỗi của chúng sinh bị triệt tiêu (destroyed) khi họ chứng ngộ (realize) Vô tâm.

Đ.T.: - Là người vô minh, tâm con chưa hoàn toàn sáng tỏ đối với công năng (functioning) của sáu căn khi chúng đáp ứng mọi nơi [đối với sự kích thích] ra sao.

T: - Nhiều phương cách khác nhau (various contrivances) được xúc tiến bằng lời.

Đ.T.: - Tham dục và giác ngộ, sinh tử và Niết bàn, thực ra có phải là của Vô tâm không ?

T: - Quả thực chúng thuộc Vô tâm. Chính vì sự lầm chấp (erroneous clinging) của tất cả chúng sinh đối với ý niệm tâm rõ biết nên có tất cả loại tham dục và sinh tử, giác ngộ, và Niết bàn. Nếu họ được tỉnh ngộ (awakened to) Vô tâm, thì tham dục không có, sinh tử không có, Niết bàn không có. Cho nên, vì những người nuôi dưỡng ý niệm tâm rõ biết, Như Lai nói sinh tử; giác ngộ đối đãi với (opposed to) tham dục, Niết bàn đối với sinh tử. Tất cả tên gọi đó đều là pháp nhân duyên. Khi đạt được Vô tâm, chẳng có tham dục cũng không có giác ngộ, không có sinh tử hay Niết bàn.

Đ.T.: - Nếu không có giác ngộ cũng chẳng có Niết bàn, làm thế nào chúng ta giải thích giác ngộ mà chư Phật trong quá khứ đã đạt được ?

T: - Điều này được nói vì do văn cú qui ước (conventional phraseology). Bao lâu chân lý tuyệt đối được quan tâm đến thì chẳng có điều như thế. Vì vậy, Kinh Duy Ma Cật (*Vimalakīrti*) nói rằng chẳng có thân trong đó giác ngộ được chứng (realized), chẳng có tâm qua đó giác ngộ được ngộ (realized). Lại nữa, kinh Kim Cang (*Vajracchedikā*) nói rằng không có pháp, không có thực tại mà ta có thể cho là đặc. Tất cả sự đặc (attainment) của chư Phật thực sự là không đặc. Do đó, nên biết rằng chư pháp sinh khi tâm thức được khẳng định (asserted), chư pháp diệt khi Vô tâm được ngộ (realized).

Đ.T: - Bạch thầy, thầy nói rằng vô tâm hiện hành (obtains) khắp nơi. Bây giờ, gõ đá đều là Vô tâm, phải chăng tất cả loài hữu tình đều như gõ, đá ?

T: - Nhưng Vô tâm được ngộ trong tâm rõ biết của ta thì không phải gõ đá. Vì sao ? Như trống trời (the celestial drum), trong khi đang im lìm, bỗng thành linh và không có ý thức cố gắng phát ra nhiều loại âm thanh vi diệu để giáo hóa và rèn luyện tất cả chúng sinh. Lại nữa, cũng như ngọc như ý (*maṇi*-a wish-fulfilling gem) không ý thức cố gắng trên một phần nào của nó, bỗng thành linh tạo ra nhiều hình sắc khác nhau. Cũng như cách đó, Vô tâm tạo tác thông qua *tâm rõ biết* của ta, làm cho nó hiểu biết chân tính Thực tại; nó có đầy đủ trí tuệ siêu việt chân thực, nó là chủ của Ba Thân, nó thực hiện chức năng (functions) tự tại cao nhất. Như kinh Bảo Tích (*Raṭṇakūṭa*) nói rằng tâm thực hiện chức năng bằng phương tiện của Vô tâm mà không hay biết (without conscious) về nó. Như vậy, làm sao chúng ta như gõ đá được ? Vô tâm là Chân tâm, Chân tâm là Vô tâm.

Đ.T: - Vậy làm thế nào tự rèn luyện (self training) với tâm của chúng ta ?

T: - Chúng ta chỉ cần được tỉnh ngộ (be awakened to) Vô tâm trong tất cả pháp, trong tất cả việc làm của chúng ta — đây là cách rèn luyện, không có cách nào khác. Như vậy, chúng ta biết rằng khi Vô tâm được ngộ, vạn pháp không còn quấy nhiễu chúng ta nữa.

Nghe đến đây, đệ tử hốt nhiên (all at once) có sự soi sáng và ngộ rằng không có vật ngoài tâm và không tâm ngoài vật; trong tất cả thái độ và hoạt động đều đạt hoàn toàn được tự tại, tất cả lưới nghi (net of doubts) bị xé thành mảnh vụn, và không còn thấy chướng ngại."

TRẮC NGHIỆM

1. Giải thích: - Tất cả mọi người đều sở hữu "cái biết của cái biết." Vậy cái biết đó là gì ? Ở đâu ?
2. Giải những câu sau đây:
 - 1) Tâm Như (the Such Mind) là cái biết không viên dẫn, nó không tách rời thế gian. Vì sao ?
 - 2) Tâm Như ngoài khái niệm, ngoài tâm và tánh (nature). Cố gắng kết hợp tâm với tánh, hay cố gắng tìm tâm trong tánh, thì vẫn ở trong nhị nguyên. Vì sao ?
 - 3) Tâm Như là cái biết không hai (the nondual awareness) thấm nhập (permeates) hiện tượng và hiện tượng thấm nhập biết không hai (nondual awareness). Vì sao ?
 - 4) Đặc tính của Tâm Như là không gì ngăn ngại (unimpededness) hay không chướng ngại (unobstructedness). Vì sao ?
 - 5) Làm thế nào để có trạng thái tâm như trong quý vị ?

Giải thích ý nghĩa câu: "Đối cảnh vô tâm chớ hỏi Thiền" theo phương pháp dạy Thiền của Tổ Trúc Lâm (vua Trần Nhân Tông).

- 1) Vô tâm trong câu này nghĩa là gì ?
- 2) Tại sao đối cảnh vô tâm mà không hỏi Thiền ?